

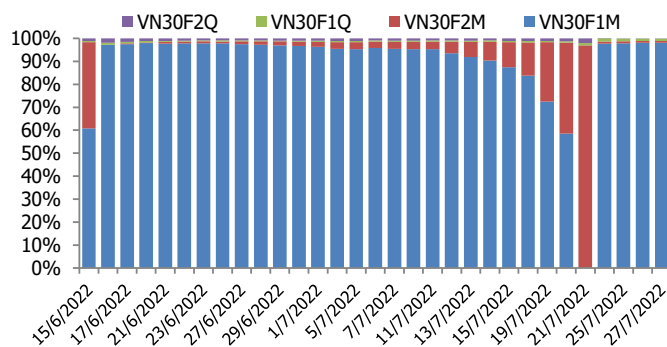
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	22	1223.00	44,229
VN30F2209	15/9/2022	50	1221.80	349
VN30F2212	15/12/2022	141	1218.70	473
VN30F2303	16/3/2023	232	1216.50	53

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -3,0 điểm đến +4,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,94 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng kỳ hạn gần cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2208 tăng lên +3,57 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 tăng lên +2,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 163.382 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 08 với 1.171 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.865 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có một phiên tăng nhẹ bất chấp sức ép đến từ áp lực giảm của nhóm cổ phiếu trụ cột như ngân hàng, bán lẻ, thép,...Mức tăng nhẹ cho thấy sự hấp thụ tốt lượng cung chốt lời, người mua tiếp tục chấp nhận mua ở vùng giá này khi kỳ vọng vào xu hướng đi lên của thị trường trong thời gian tới. Để kỳ vọng giá VN30 có thể xoay chuyển và quay lại xu hướng tăng trở lại thời điểm này thì còn quá sớm. Rõ ràng, nhà đầu tư vẫn ưu tiên tỷ trọng tiền mặt trong danh mục ở mức cao vì những lo ngại về rủi ro lạm phát cũng như chính sách tiền tệ siết chặt ở phía trước. Khi không có dòng tiền mới quyết đoán mua lên với chỉ số thì vận động tích lũy từ VN30 là kỳ vọng lớn nhất thời điểm này.
- Theo đó, chiến lược phái sinh nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, vùng hỗ trợ được xác nhận tại 1205-1210 điểm, trong khi kháng cự là nền giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1230-1242 điểm. Vùng giá mở lệnh Mua cần nhắc là 1212-1215 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1205 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1226-1230 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

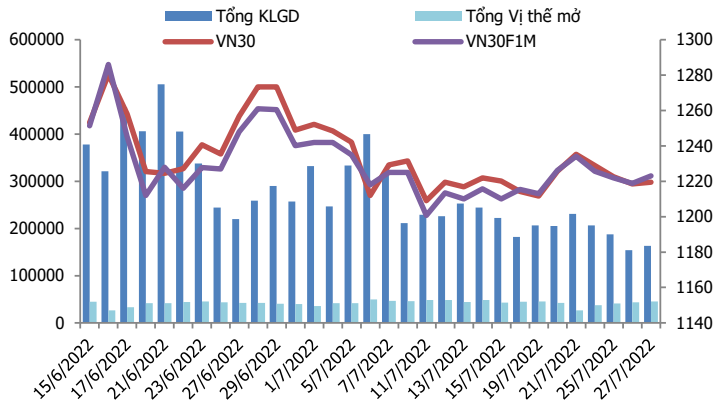
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1222-1225 điểm hoặc 1232-1236 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1212-1216 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1205-1208 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

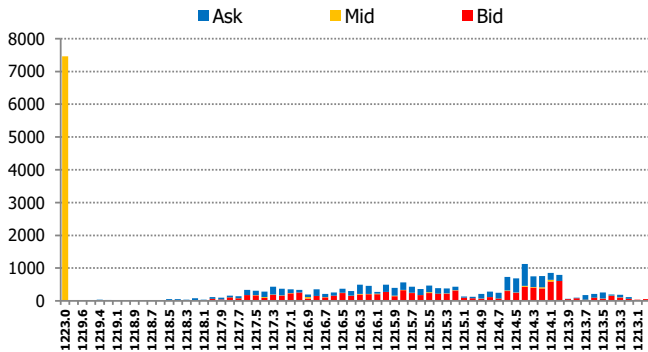
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1223.0	0.34	163,110	5.9	44,229	3.6
VN30F2209	1221.8	0.21	102	7.4	349	2.0
VN30F2212	1218.7	0.09	35	-53.9	473	1.7
VN30F2303	1216.5	-0.25	135	419.2	53	47.2
<b>Tổng</b>			163,382	5.9	45,104	3.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tiếp tục có phiên giao dịch giằng co khi 4 HĐTL đóng cửa với mức dao động từ -3,0 điểm đến +4,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,94 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 5,93% so với phiên liền trước, đạt 163.382 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 08 với 163.110 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 08 với 1.171 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.865 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.220,38 điểm (thấp hơn 2,62 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.221,59 điểm (-0,21 điểm), VN30F2212 là 1.225,53 điểm (+6,83 điểm) và VN30F2303 là 1.229,48 điểm (+12,98 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

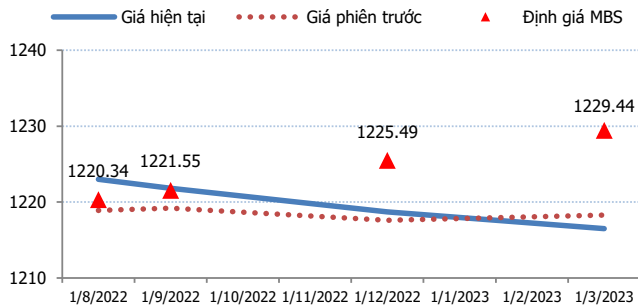
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1212-1216</b>	<b>1208-1212</b>	<b>1186-1190</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1222-1225</b>	<b>1232-1236</b>	<b>1280-1320</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.2	0.30	-1.5	-1.86
VN30F1Q - VN30F1M	-4.3	-1.30	-3	-4.00
VN30F1Q - VN30F2M	-3.1	-1.60	-1.5	-2.14
VN30F2Q - VN30F1M	-6.5	-0.60	-5.9	-4.78
VN30F2Q - VN30F2M	-5.3	-0.90	-4.4	-2.92
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.2	0.70	-2.9	-0.78

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

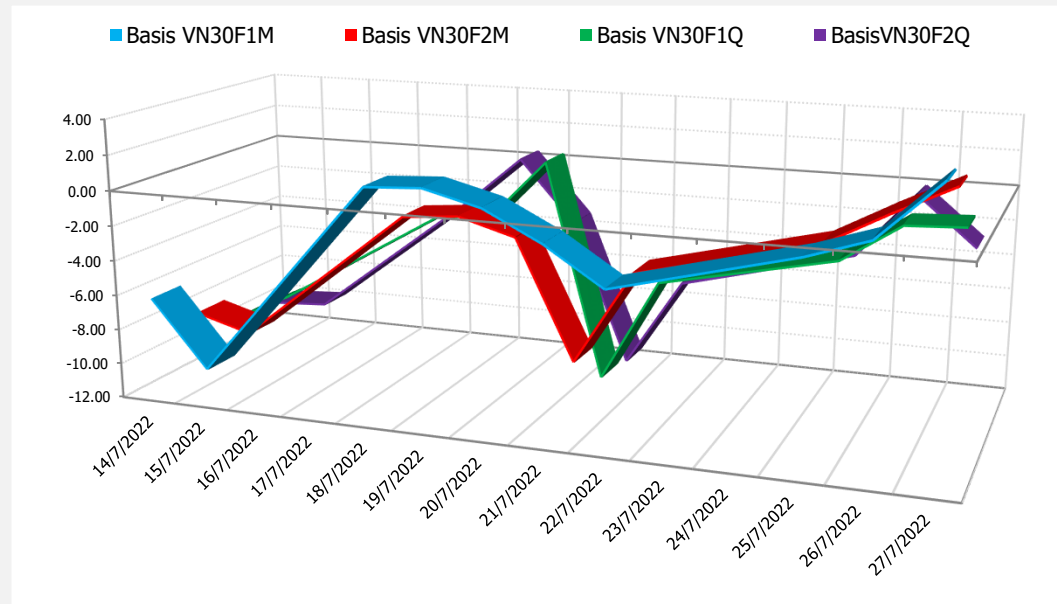


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng kỳ hạn gần cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2208 tăng lên +3,57 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2209 tăng lên +2,37 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

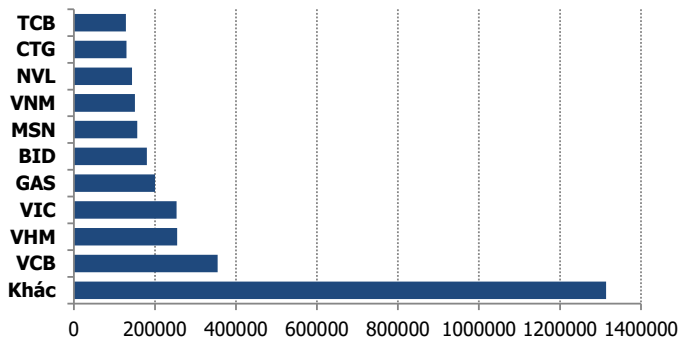
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,5 điểm đến -1,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 1,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

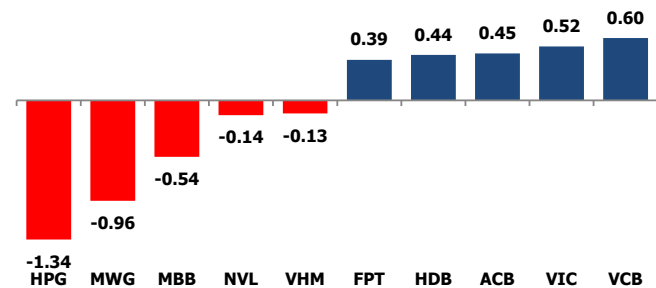


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1191.04	1219.43
Thay đổi	5.97	0.94
%Chg	0.50	0.08
YTD	-20.51	-20.60
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,732.53	3,267.10
P/E	12.54	10.37
P/B	1.98	2.03

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính ngược dòng hồi phục. Số mã tăng điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (7) và 5 mã đứng tham chiếu. VCB và VIC trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +0,6 điểm và +0,52 điểm; ngoài ra ACB, HDB hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,94 điểm (+0,08%) lên 1.219,43 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 117,19 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.718 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 623,74 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như KDC (+621 tỷ đồng), MWG (+40 tỷ đồng), LPB (+29 tỷ đồng), SSI (+26 tỷ đồng), VCB (+18 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,191.04	0.50	12.54	(20.51)
<b>Dow Jones</b>	32,197.59	1.37	18.11	(11.39)
<b>S&amp;P500</b>	4,023.61	2.62	20.23	(15.58)
<b>Nikkei 225</b>	27,763.05	0.17	19.43	(3.57)
<b>Shanghai</b>	3,275.76	(0.05)	13.37	(10.00)
<b>DAX</b>	13,166.38	0.53	12.02	(17.11)
<b>Vàng</b>	1,739.16	0.29		(4.92)
<b>Dầu WTI</b>	98.67	1.45		31.19

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 25/07/2022</b>			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 7)	92.2	90.2	88.6
<b>Thứ Ba - 26/07/2022</b>			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 7)	98.4	97.2	95.7
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 6)	642K	660K	590K
<b>Thứ Tư - 27/07/2022</b>			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 2)	2.1%	1.9%	1.8%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.2%	0.3%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.4%	-1.5%	-8.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.446M	-1.037M	-4.523M
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.75%	2.50%	2.50%
<b>Thứ Năm - 28/07/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.9%	0.5%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-1.6%	0.4%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	251K	253K	
<b>Thứ Sáu - 29/07/2022</b>			
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 7)	133K	15K	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.6%	8.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.3%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.3%	-0.2%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc sau khi Fed thông báo nâng lãi suất thêm 0,75 điểm phần trăm như kỳ vọng để đối phó với lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones cộng 436,05 điểm (+1,4%) lên 32.197,59 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 2,62% lên 4.023,61 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite vọt 4,06% lên 12.032,42 điểm. Chứng khoán chạm đỉnh trong phiên vào buổi chiều khi Chủ tịch Fed Jerome Powell để ngỏ quy mô của động thái lãi suất tại cuộc họp tiếp theo vào tháng 9 của ngân hàng trung ương và lưu ý rằng cơ quan này cuối cùng sẽ làm chậm mức độ nâng lãi suất.
- Giá dầu tăng 2 USD/thùng khi một báo cáo cho thấy dự trữ tại Mỹ giảm và Nga cắt giảm dòng khí đốt sang châu Âu, đã bù đắp lo ngại về nhu cầu suy yếu và việc Mỹ sắp nâng lãi suất. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,13% lên 106,62 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,4% lên 97,26 USD/thùng.
- Giá vàng quay đầu tăng vào ngày thứ Tư (27/7), sau khi Fed thông báo sẽ nâng lãi suất. Chốt phiên, hợp đồng vàng tương lai tiến 0,3% lên 1.722,7 USD/oz. Giá vàng đã giảm hơn 300 USD kể từ khi vượt mốc 2.000 USD/oz hồi đầu tháng 3/2022, do Fed nâng lãi suất nhanh chóng và đà leo dốc gần đây của đồng USD.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VCB, VIC và ACB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 tăng điểm trở lại. Trong đó, VCB đóng góp +0,6 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.39	27,700	0.00	1.09%	176.34	0.00	7.15	1.41
TCB	Banks	7.16	36,600	0.00	0.55%	60.432	0.00	6.70	1.32
VIC	Real Estate Management & Development	7.05	66,500	0.61	1.21%	38.634	0.52	#N/A N/A	2.42
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.81	85,200	0.47	0.95%	65.336	0.39	19.84	4.84
VHM	Real Estate Management & Development	6.08	58,600	-0.17	0.51%	29.478	-0.13	6.67	1.97
ACB	Banks	5.95	24,200	0.62	1.04%	21.454	0.45	7.85	1.70
HPG	Metals & Mining	5.82	21,250	-1.85	2.14%	607.358	-1.34	3.71	1.25
MWG	Specialty Retail	5.45	62,100	-1.43	4.83%	114.613	-0.96	17.67	4.06
MSN	Food Products	5.36	109,900	-0.09	1.85%	36.51	-0.06	15.61	5.66
VNM	Food Products	5.17	72,200	0.28	1.11%	57.053	0.17	16.45	4.69
MBB	Banks	4.44	24,900	-0.99	1.41%	142.69	-0.54	6.87	1.47
NVL	Real Estate Management & Development	4.31	73,700	-0.27	1.64%	133.28	-0.14	33.99	3.94
STB	Banks	3.54	23,050	0.44	1.32%	210.263	0.19	11.01	1.22
VCB	Banks	3.35	75,000	1.49	1.76%	93.927	0.60	#N/A N/A	#N/A N/A
VJC	Airlines	2.91	125,300	0.16	0.56%	54.854	0.06	346.65	3.97
HDB	Banks	2.86	23,900	1.27	1.92%	16.393	0.44	7.43	1.54
TPB	Banks	2.01	26,950	-0.19	2.26%	43.55	-0.05	8.15	1.56
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.98	112,200	0.18	1.17%	31.707	0.04	20.61	3.40
VRE	Real Estate Management & Development	1.90	26,300	0.96	1.15%	17.709	0.22	65.60	1.93
SSI	Capital Markets	1.82	20,400	0.74	3.03%	357.655	0.16	7.18	1.44
CTG	Banks	1.67	27,000	1.69	2.86%	42.398	0.34	10.56	1.33
KDH	Real Estate Management & Development	1.47	37,300	0.67	2.04%	24.232	0.12	21.85	2.52
PDR	Capital Markets	1.21	52,500	0.38	1.55%	53.452	0.06	18.90	4.83
SAB	Food Products	1.01	167,700	0.00	1.21%	19.417	0.00	28.10	5.03
GAS	Gas Utilities	0.86	104,700	0.00	1.84%	39.131	0.00	20.49	3.67
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,100	0.77	1.95%	72.98	0.06	15.26	1.05
BID	Banks	0.62	35,550	0.00	1.86%	25.583	0.00	15.69	2.08
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	41,300	1.10	2.73%	14.239	0.06	21.18	2.06
BVH	Beverages	0.36	57,200	5.15	6.92%	83.146	0.22	22.62	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,100	1.54	3.57%	38.904	0.06	21.02	1.86

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>